

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÀM BÁO

○ NGUYỄN HUY HUẤN*

Dạo đức (ĐĐ), theo định nghĩa trong Từ điển tiếng Việt, là «những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi và quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội» (1; 370). ĐĐ luôn gắn với hành vi và thể hiện qua hành vi, qua các mối quan hệ con người - con người, con người - xã hội (suy rộng ra bao hàm cả mối quan hệ của con người đối với môi trường xã hội, môi trường tự nhiên).

Người làm báo ở nước ta, trong mối quan hệ xã hội, thể hiện hành vi của mình trước hết với tư cách là một công dân, với những phẩm chất ĐĐ của con người mới - con người xã hội chủ nghĩa. Những phẩm chất về lòng yêu nước, trung thành với chủ nghĩa xã hội, lòng nhân đạo xã hội chủ nghĩa, ... phải trở thành nền tảng của ĐĐ mỗi người làm báo.

Nghề nghiệp nào cũng cần có những quy phạm ĐĐ của mình. Môi trường nghề nghiệp của người làm báo có tính đặc thù, tính chất quan hệ luôn nổi lên như một yếu tố hàng đầu. Các mối quan hệ đó, trước hết là quan hệ của nhà báo với Đảng, với đất nước, với nhân dân - quan hệ có tính chất nền tảng; các quan hệ mang tính chất môi trường xã hội - nghề nghiệp (quan hệ với công chúng, với nguồn tin, với nhân vật và sự kiện trong tác phẩm báo chí) và các mối quan hệ nghề nghiệp (với đồng nghiệp, với bộ máy tổ chức của toà báo, với tác giả, cộng tác viên, quan hệ với địa bàn hoạt động, v.v...). Hơn nữa, báo chí là «tiếng nói của Đảng, diễn đàn của nhân dân», cho nên mỗi lời ăn tiếng nói, cử chỉ, hành động của nhà báo luôn được công chúng, xã hội quan tâm đặc biệt. Vì vậy, người làm báo phải luôn tu dưỡng, thực hiện đúng những chuẩn mực đã được quy định trong đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN).

Theo đó, những yêu cầu cụ thể về phẩm chất ĐĐ của người làm báo là lòng trung thành với Tổ quốc, với lí tưởng cách mạng của Đảng và Bác

Hồ đã lựa chọn; vì lợi ích của đất nước, lợi ích của nhân dân; tôn trọng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của công chúng, của nhân dân; giữ vững các nguyên tắc nghề nghiệp (bí mật thông tin, tôn trọng đời tư, không dung tục hoá nội dung tác phẩm...); trung thực, thẳng thắn với đồng nghiệp, có ý thức tu dưỡng rèn luyện cái «tâm» và cái «tầm» của người làm báo; công tâm, khách quan trong xử lí nội dung bài vở, ứng xử, giao tiếp; có ý thức tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nghề nghiệp; v.v... Tóm lại, ĐĐNN của người làm báo là sự hoà quyện những yêu cầu cao về phẩm chất chính trị, về ĐĐ tác phong và về năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nói như nhà báo Hữu Thọ, nhà báo phải là người «*Mắt sáng, lòng trong, bút sắc*».

Tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn những người làm báo phải thường xuyên tu dưỡng ĐĐ cách mạng, trao đổi tư tưởng, học tập chính trị, để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động, phải luôn luôn nâng cao trình độ văn hoá, rèn giữa nghiệp vụ, mài sắc ngòi bút của mình. Báo chí vì cách mạng, vì nhân dân - đó vừa là mục đích, vừa là điều kiện, vừa là tiêu chuẩn ĐĐ trong hoạt động báo chí, cũng là tính Đảng của báo chí, là biểu hiện sự trung thành của báo chí đối với Đảng, là cống hiến của báo chí vào sự nghiệp vĩ đại của Đảng.

Lời chỉ dẫn rất cụ thể và sâu sắc của Bác cũng chính là những yêu cầu mà mỗi nhà báo Việt Nam phải luôn phấn đấu để có phẩm chất ĐĐNN và trình độ hành nghề, đủ sức làm chủ nghiệp báo của mình, luôn luôn rèn luyện cho mình tâm sáng, bút sắc.

Tâm sáng là yêu cầu nổi bật của ĐĐ nhà báo, nó là khởi điểm và quan trọng bậc nhất trên con đường chiến đấu bằng ngòi bút và lao động sáng

* Tạp chí Giáo dục

tạo của mỗi nhà báo. Vượt lên tất cả mọi sự cám dỗ, làm báo trong cơ chế thị trường, mỗi nhà báo phải luôn tự rèn luyện, tự soi lại mình, tự xác định cho mình những rào cản vô hình mà mình không thể vượt qua. Tâm sáng, trước hết chính là sự trung thực. «Trong ĐĐ học, phẩm chất trung thực là một yêu cầu đầu tiên, tối thiểu cần có của mỗi con người. Nội dung cơ bản của lòng trung thực là tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải và chân lí trong các mối quan hệ xã hội», «phẩm chất trung thực luôn gắn với liền với lòng dũng cảm và tính ngay thẳng. Chính nhờ đức tính trung thực mà con người xây dựng được một trong những nội dung cốt lõi trong các mối quan hệ xã hội, là sự tin cậy. Đó là điều mà mỗi người làm báo đều mong muốn» (2; 318).

Ngày 13/8/2005, Hội nhà báo Việt Nam đã ban hành bản *Quy định về ĐĐNN của người làm báo Việt Nam*, bao gồm 9 điểm nhà báo phải thực hiện (3). Những nội dung của Quy định thể hiện rõ yêu cầu đối với nhà báo về lí tưởng, về phẩm chất ĐĐ, về chuyên môn nghiệp vụ cũng như trách nhiệm công dân của người làm báo. Yêu cầu ĐĐNN của người làm báo không chỉ ở những mối quan hệ có tính chất hướng ngoại mà còn là quan hệ ngay với chính bản thân họ, với ý nghĩa tự kiểm soát; thể hiện trách nhiệm cá nhân về mặt ĐĐ với trách nhiệm luật pháp. Nghĩa là giữa ĐĐ và luật pháp luôn có mối quan hệ quy định lẫn nhau. Không thể có ĐĐ đứng ngoài luật pháp.

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn hiện tượng nhà báo vi phạm ĐĐNN, làm ảnh hưởng không nhỏ tới vị thế của báo chí. Theo Website của Hội nhà báo Việt Nam, hiện tượng nhà báo và cơ quan báo chí lợi dụng cái gọi là «quyền lực thứ tư», mà thực chất là lợi dụng sức mạnh của công chúng, sức mạnh của dư luận xã hội để tự xem mình như những người có quyền đứng trên pháp luật, hách dịch với quần chúng; hù dọa, tống tiền các doanh nghiệp, dùng danh nghĩa chống tiêu cực để thực hiện hành vi tiêu cực, ... làm cho vị thế và uy tín của cơ quan báo chí và người làm báo bị hạ thấp rất nhiều trong lòng công chúng. Nguy hiểm hơn, cũng có nhà báo đã «uốn cong ngòi bút», xa rời lí tưởng cách mạng, trở thành tay sai và kẻ phát ngôn cho các lực lượng thù địch; thay vì là người chiến sĩ chiến đấu cho lợi ích của nhân dân, của đất nước, những người này đã trở thành kẻ đồng lõa, bảo kê cho tiêu cực, tham nhũng. Ở mức độ khác, có tình trạng một số nhà báo thiếu tôn trọng tính khách quan, chân thật

của thông tin (như trong việc quảng cáo sản phẩm, quảng bá thương hiệu, ...) không dựa trên cơ sở thực tế; ca ngợi, tâng bốc một chiều, vì lợi ích kinh tế cục bộ của cơ quan báo chí hoặc vì tư túi của nhà báo. Vì vậy, cái tâm, trước hết vẫn là yếu tố quan trọng trong ĐĐNN nhà báo.

«Nhà báo có trách nhiệm cung cấp cho công chúng hình ảnh chân thật, đúng bản chất về quá trình của sự kiện và tình huống được thông tin, thông qua đó hướng dẫn dư luận» (3). Chủ nghĩa cá nhân cũng là một trong những nguyên nhân tạo ra sự sai sót làm mất tính chân thật trong thông tin báo chí. Có những nhà báo muốn cạnh tranh với đồng nghiệp, nên phải «đi tắt đón đầu» bằng cách chụp giựt thông tin hoặc thông tin theo dự đoán chủ quan, không kiểm chứng; hoặc chạy theo những nguồn thông tin mới một cách quá đà, thiếu suy nghĩ về hậu quả của nó; một số cơ quan báo chí và nhà báo còn đưa ra những thông tin gây tác hại không nhỏ cho lợi ích của một bộ phận công chúng, đi ngược lại lời dặn dò của Bác Hồ: «chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết» (4; 530).

Nói chung, dù với mức độ nào thì những hành vi như vậy cũng đều vi phạm Quy định về ĐĐNN người làm báo Việt Nam: «Nhà báo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí, không vì bất kì sức ép nào mà làm trái mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam, đi ngược lợi ích đất nước» (3).

Báo chí vốn rất nhạy cảm với đời sống chính trị - xã hội, kinh tế và mọi lĩnh vực khác. Ngược lại, xã hội, công chúng cũng rất nhạy cảm với với báo chí. Chính vì vậy, bên cạnh định hướng chính trị đúng đắn, sự cẩn trọng, nghiêm túc, khách quan, chân thật của cơ quan báo chí và những người làm báo là hết sức cần thiết. Tôn trọng sự thật khách quan, nhưng không có nghĩa là phản ảnh hiện thực khách quan một cách trần trụi, tự nhiên chủ nghĩa; công bố thông tin nhưng không có sự kiểm tra, xác minh nguồn tin cẩn thận - những điều đó dễ là những «tai nạn nghề nghiệp» mà báo chí và người làm báo mắc phải. Và, không chỉ vậy, dư luận xã hội và công chúng sẽ có những phản ứng đối với báo chí. Hiệu ứng xã hội mà báo chí mang lại quả là khôn lường, có thể tạo nên những hiệu ứng tích cực, nhưng cũng có thể gây tâm lí hoang mang, hoài nghi, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng nếu người làm báo không giữ được ĐĐNN của mình. Báo chí có vai trò hình thành và tác động dư luận xã hội. Do vậy, người làm báo càng phải thấy rõ trách nhiệm của mình trước ngòi bút, nhận rõ đúng

sai, phải trái, tinh tường, nhạy bén... để ngòi bút chẳng những không bị uốn cong mà còn luôn luôn là vũ khí sắc bén.

Ngoài những vấn đề nêu trên, *văn hoá báo chí* và *văn hoá công sở* cũng là những vấn đề liên quan đến ĐĐNN báo chí. Những kiểu tranh giành mang tính chụp giật nguồn tin; đưa nội dung rê tiển, dung tục, đồi trụy, bạo lực một cách chi tiết nhằm câu khách là mặt trái của ĐĐNN mà đôi khi một số ít nhà báo cũng mắc phải. Hoặc những biểu hiện như cửa quyền, ý thế, khúm núm, nịnh bợ, xin xỏ trong quan hệ giao tiếp nhằm mục đích vụ lợi hay khoe khoang, kênh kiệu, cố chấp, «làm ra ta đây» cũng là thể hiện của nhà báo kém văn hoá. Về vấn đề này, nhà báo Hữu Thọ đã nêu ra một ý kiến rất đáng chú ý: «Người làm báo có văn hoá trước hết phải là người có bản lĩnh, ĐĐ, lương tâm. Người viết báo lại có mối quan hệ rất rộng; có người làm báo sau này trở thành nhà chính trị quốc gia, có nhận xét: quan hệ xã hội của người làm báo rộng hơn cả người làm chính trị. Do đó phải rất quan tâm tới văn hoá ứng xử» (2; 441).

Ở cơ quan báo chí, những hiện tượng như không thông tin trở lại khi công chúng bạn đọc có yêu cầu, không cải chính kịp thời, né tránh sai sót; không thực hiện đầy đủ quyền lợi cho các tác giả (nhuận bút, bản quyền...); có thái độ trịch thượng với bạn đọc, đe dọa công bố thông tin,... cũng là những biểu hiện của văn minh công sở, văn hoá báo chí chưa được thực hiện tốt. Và đó cũng là biểu hiện không lành mạnh, chưa đúng với ĐĐNN, cần được khắc phục.

ĐĐ là một khái niệm trừu tượng; song lại biểu hiện hàng ngày hàng giờ ở mỗi cá nhân, thông qua các hành vi và mối quan hệ của họ. Mỗi cá nhân, dù tuổi tác, cương vị, nghề nghiệp có khác nhau... nhưng đều chịu sự chế định của những chuẩn mực xã hội mà họ phải thực hiện mà cụ thể hoá trước hết là những nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị mình công tác. Điều đó nói lên rằng, để nâng cao ĐĐNN của người làm báo, bên cạnh sự nỗ lực, ý thức tự rèn luyện của bản thân nhà báo, rất cần sự giám sát của xã hội, của công chúng, mà cụ thể và trước hết là các cơ quan báo chí.

Báo chí phải lực lượng xung kích trong đấu tranh chống tiêu cực, nhưng báo chí cũng phải thể hiện «con mắt xanh» của mình trong việc phát hiện, biểu dương những nhân tố tích cực, những nhân tố mới, điển hình, tiên tiến. Đó yêu cầu của Đảng và nhân dân đối với báo chí. Tuy nhiên,

trên thực tế, để chạy theo số lượng phát hành, có hiện tượng báo chí sa vào giật gân, câu khách, đưa đậm, kĩ những thông tin về bạo lực, vụ án, tình dục, tâm linh có tính chất dị đoan,... hoặc núp dưới dạng thông tin về nhân tố mới để thực hiện quảng cáo, tô hồng sự thật. Đó là những biểu hiện vi phạm ĐĐNN mà các cơ quan quản lí báo chí cần chấn chỉnh, nhắc nhở thường xuyên.

Thực tiễn của những người làm báo chí khoa học nói chung, những người làm tạp chí khoa học giáo dục nói riêng cũng không nằm ngoài những yêu cầu nâng cao ĐĐNN. Có thể đâu đó còn quan niệm báo chí khoa học kém sôi động, quan hệ công chúng hẹp, tính chất «cạnh tranh» không nhiều, v.v... nên những người làm báo thuộc khu vực này ít khi vi phạm quy định nghề nghiệp báo chí. Thực ra, không phải vậy. Đã là nhà báo thì dù ở loại hình báo chí nào, người làm báo trước hết phải là người thực hành ý thức công dân, ý thức pháp luật hơn ai hết. Có thể môi trường làm việc của báo chí khoa học khiến cho sự va chạm với xã hội, với công chúng ít hơn, và vì thế vi phạm ĐĐ cũng ít xảy ra hơn. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, tạp chí khoa học vẫn có những mối quan hệ phổ biến của báo giới. Đó là quan hệ với tác giả, quan hệ với sự kiện, quan hệ với cộng tác viên, quan hệ với địa bàn hoạt động, quan hệ với đồng nghiệp, quan hệ với các chủ thể quản lí của mình. Ở trong các mối quan hệ đa diện như vậy, nhà báo, biên tập viên tạp chí cần phải biết điều chỉnh hành vi ĐĐ của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Làm tạp chí khoa học, biên tập viên trước hết cần rèn luyện bản lĩnh chính trị của mình để khi xử lí bản thảo của tác giả, tránh được những sai sót về chính trị có thể có (vô tình hay hữu ý mà tác giả thể hiện trong bài viết; đặc biệt là các bài viết về khoa học xã hội - nhân văn, khoa học giáo dục). Người làm tạp chí cũng phải trung thực, khách quan với bài viết, bài biên tập trên tinh thần khoa học, không áp đặt thiên kiến chủ quan của mình khi chưa có sự trao đổi đồng thuận với tác giả. Người làm tạp chí khoa học cũng cần phải có thái độ khách quan khi xử lí những vấn đề tranh luận khoa học; thể hiện được sự công tâm của người đứng giữa tác giả và công chúng, làm sao để bài viết tranh luận tránh khỏi lối áp đặt, lời lẽ dung tục, xúc phạm cá nhân, vô đoán.

Mỗi người làm tạp chí khoa học cần nhận thức rõ ĐĐNN của mình; cụ thể hoá bằng những việc làm/hành vi và thái độ của mình trong quan

(Xem tiếp trang 10)

3. Một số đề xuất

Tỉ lệ hợp lí cho định hướng PLHS sau THCS ở Tiền Giang:

Xem xét các tỉ lệ PLHS sau THCS tại Tiền Giang trong 5 năm qua và các tỉ lệ tốt nghiệp THPT, trúng tuyển ĐH, CĐ, thấy rằng: tỉ lệ bình quân HS sau THCS vào học THPT là 68%, tỉ lệ tốt nghiệp THPT bình quân là 82%, tỉ lệ HS trúng tuyển vào ĐH, CĐ bình quân hàng năm là 35%. Như vậy, tỉ lệ thực tế HS sau THCS tốt nghiệp được vào THPT sau 3 năm học là 55,7% (68% x 82%), tỉ lệ HS sau THCS, sau 3 năm học THPT và trúng tuyển vào ĐH, CĐ là 19,5% (55,7% x 35%). Nhìn vào các tỉ lệ trên, mới thấy rằng mong muốn của phụ huynh và HS sau THCS với tỉ lệ hơn 80% HS được học lên ĐH, CĐ là phi thực tế. Nếu đáp ứng mong muốn trên của phụ huynh và HS thì hàng năm tỉnh Tiền Giang phải tuyển vào ĐH và CĐ với số lượng là 10.000 sinh viên, chu kì học bình quân là 4 năm, lưu lượng sinh viên là 40.000, tương đương với 10 trường ĐH và CĐ với quy mô 4000 sinh viên/trường. Điều này cũng phi thực tế.

Tóm lại, về lí thuyết, hiện nay chỉ có khoảng 55,7% HS sau THCS vào THPT là hiệu quả. Về mặt trí lực, không phải HS sau THCS nào cũng học theo hướng vào ĐH, CĐ ngay được. Vậy, theo thống kê này, nên chăng đến năm 2015 tỉ lệ PLHS nên theo định hướng: luồng THPT: 60%; luồng GDNN: 30%; luồng GDTX: 8%; luồng LDSX: 2%.

Đạo đức nghề nghiệp...

(Tiếp theo trang 3)

hệ với đồng nghiệp, với các bộ phận chức năng trong toà soạn, với lãnh đạo toà soạn và với các đơn vị hữu quan. Đặc biệt, phải thể hiện rõ cái tâm của mình đối với tác giả bài viết, với sản phẩm khoa học được công bố, v.v...

Thực tiễn làm báo chí khoa học cho thấy, nội dung và hình thức ấn phẩm báo chí của loại hình này không thể thoát li khỏi tính chính trị, tính khoa học - thực tiễn và tính văn hoá. Đó là nguyên tắc mà người làm báo chí khoa học cần nhận thức thường trực bên mình; để không bao giờ phạm phải những sai sót, sai lầm đáng tiếc. Đó cũng chính là ĐĐ của người làm báo.

Hiện nay, cuộc vận động «Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh» đang được tiếp tục triển khai sâu hơn trong toàn xã hội, theo Chỉ thị của Bộ Chính trị (khoá XI) vừa mới ban hành (14/5/2011). Không chỉ học tập, làm theo Bác là một

Về giải pháp PLHS sau THCS: Trong bốn nhóm giải pháp quan trọng thường được nêu trong thực hiện PLHS sau THCS nhóm giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức; nhóm giải pháp đầu tư; nhóm giải pháp chính sách và xã hội; nhóm giải pháp quản lí nhà nước), chúng ta nên chọn lựa các biện pháp (trong các nhóm giải pháp trên - nhất là giải pháp đầu tư) phù hợp với mỗi địa phương và thực hiện triệt để theo hướng phân luồng tích cực, lành mạnh, đúng hướng và ổn định. Đó sẽ là đáp số, là lời giải của bài toán PLHS sau THCS đang đặt ra.

Tóm lại, việc PLHS sau THCS được thực hiện với những biện pháp tích cực, mục tiêu lành mạnh, tỉ lệ, số lượng ổn định, phát triển đúng hướng là biện pháp quan trọng nâng cao hiệu quả xã hội của công tác phổ cập GD trong tình hình hiện nay. □

(1) Hoàng Phê. **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển học, H. 1994.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Lê - Hà Thế Truyền - Bùi Văn Quân. **Một số vấn đề về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
2. Nguyễn Văn Hộ (chủ biên) - Nguyễn Thị Thanh Huyền. **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2006.
3. Đặng Danh Ánh. "Quan điểm mới về hướng nghiệp trong trường phổ thông". *Tạp chí Giáo dục*, số 38/2002.

yêu cầu cao hơn, đang đặt ra hiện nay. Đối với những người làm báo, làm theo những chỉ dẫn của Bác về ĐĐNN cũng như những việc làm cụ thể sinh động của Người khi làm báo, là một vinh dự và niềm tự hào. Bởi Bác Hồ của chúng ta là một nhà tư tưởng, một nhà văn hoá lớn, đồng thời Người cũng là một nhà báo vĩ đại mà chúng ta phải noi theo, bằng những hành động thiết thực của mình. □

(1) Trung tâm từ điển học. **Từ điển tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 2007.

(2) Hữu Thọ. **Mắt sáng, lòng trong, bút sắc**. NXB Giáo dục, H 2007.

(3) Bộ Thông tin và Truyền thông. **Một số văn bản chỉ đạo và quản lí của Đảng, Nhà nước về hoạt động báo chí**. NXB Thông tin và Truyền thông, H 2010.

(4) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, tập 4. NXB Chính trị quốc gia, H 2000.

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 37/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lí báo chí.
2. Các Website: nhabaovietnam.com; nghebao.com; vja.org.vn.